

**. TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/DS-ST

Ngày: 08-8-2022

“V/v kiện đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hết

- Bà Trần Thị Sầm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST – DS, ngày 27/12/2021. Về việc: “Tranh chấp kiện đòi tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXX – ST, ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1999; Địa chỉ thường trú: 131 khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị B, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị O, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: 131/1 khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: khu phố B, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3.2. Ông Phan Thanh H, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: số 131/1 khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bà B, ông Phong có mặt. Ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C, lời trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) là bà Lê Thị B có nội dung:

Ông Nguyễn Văn C yêu cầu bà Lê Thị O trả lại chiếc xe mô tô Nouvo, màu vàng đen, biển kiểm soát 71B2-718.74 cho ông Nguyễn Văn C. Không yêu cầu gì đối với ông Phan Thanh H là chồng của bà Lê Thị O.

Lý do yêu cầu: Khoảng tháng 4 hay tháng 5/2019, bà Lê Thị B trực tiếp cho chị ruột là bà Lê Thị O mượn chiếc xe nêu trên, được ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu xe đồng ý (ông Nguyễn Văn C là cháu ruột của bà B và bà O). Lúc cho mượn xe không làm giấy tờ, không người chứng kiến, bà B có đưa giấy tờ xe cho bà O. Việc cho mượn xe này không liên quan đến ông H, không có việc ông H mua xe của ông C, nên ông C đòi bà O trả xe, không tranh chấp hay khởi kiện ông H.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị O là ông Nguyễn Văn P trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Việc ông C kiện bà O đòi xe cho mượn, bà O không đồng ý, vì bà O hoàn toàn không mượn xe từ ông C hay mượn từ bà B. Chiếc xe nêu trên là do ông Phan Thanh H là chồng của bà O mua của ông C (do bà B trực tiếp bán vào khoảng tháng 5/2019, không có giấy tờ). Giá thỏa thuận là 3.000.000 đồng, mỗi tháng trả 500.000 đồng, đã trả xong. Bà O không có mua bán gì chiếc xe này với ông C hay với bà B, cũng hoàn toàn không có sử dụng xe này. Nguyên nhân tranh chấp xuất phát từ việc tranh chấp di sản thừa kế giữa các chị em của bà B và bà O. Một phần xuất phát từ việc khoảng cuối năm 2021, bà O bị người em ruột do mâu thuẫn thừa kế nên đẩy chiếc xe mô tô của bà O xuống sông, Công an thị trấn M buộc phải bồi thường 6.000.000 đồng, do bà B bệnh vực người này nên mới kiện bà O đòi xe như trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thanh H trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2022:

Ông là chồng của bà Lê Thị O. Ông có mua chiếc xe hiệu Yamaha Nouvo màu vàng đen, biển số 71B2-718.74 từ bà B, không có làm giấy tờ, giá 3.000.000 đồng, mỗi tháng trả 500.000 đồng, trả liên tục 06 tháng. Khi trả xong thì bà B giao giấy tờ xe cho ông. Nguồn gốc xe là của ông C nhưng không rõ ông C cho bà B hay bán lại, khi nhận giấy tờ xe thì ông mới biết ông C đứng tên. Sau khi mua xe, ông là người quản lý, sử dụng để đi làm hằng ngày, sửa xe hết khoảng 9.000.000 đồng. Riêng bà O hoàn toàn không sử dụng. Nếu bà B khởi kiện ông thì ông sẽ tham gia tố tụng. Xin vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

- Kết quả định giá tại Biên bản định giá tài sản ngày 22/6/2022 xác định:

Xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, biển số đăng ký: 71B2-718.74, số máy: 22S2023591, số khung: 2S208Y023591, sơn màu vàng đen, dung tích xi lanh: 113cm³, đăng ký lần đầu ngày 09/4/2008, hiện trạng thực tế xe bị trầy xước nhiều nơi, các bộ phận kim loại bị rỉ sét, bong tróc sơn, xe đã qua sử dụng, giá chiếc xe là 2.500.000 đồng.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho Viện kiểm sát đúng quy định; quá trình thu thập chứng cứ đúng quy định; kiểm tra chứng cứ và hòa giải đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định; nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C đòi bà Lê Thị O trả chiếc xe có đặc điểm như nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung yêu cầu của ông Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”; trong đó xác định ông Nguyễn Văn C là nguyên đơn (Do bà Lê Thị B là người đại diện theo ủy quyền); bà Lê Thị O là bị đơn (Do ông Nguyễn Văn P là người đại diện theo ủy quyền); bà Lê Thị B và ông Phan Thanh H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét việc vắng mặt của ông Phan Thanh H có đơn xin vắng nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

* *Về việc ông Nguyễn Văn C yêu cầu bà Lê Thị O trả chiếc xe mô tô, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Qua kết quả thu thập chứng cứ tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bến Tre xác định: Xe mô tô có đặc điểm: Xe 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, biển số đăng ký: 71B2-718.74, số máy: 22S2023591, số khung: RLCN22S208Y023591, sơn màu vàng đen, dung tích xi lanh: 113cm³, đăng ký lần đầu ngày 09/4/2008, xe hiện do ông Nguyễn Văn C đang đứng tên chủ sở hữu xe, có nguồn gốc mua của ông Đào Hải A vào năm 2015, đăng ký mới ngày 29/12/2015; trạng thái xe hiện đang lưu hành. Các đương sự đều thống nhất các nội dung như nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn là ông C cho rằng thông qua bà B có cho cá nhân của bà O mượn chiếc xe nêu trên nên yêu cầu bà O trả lại, hoàn toàn

không kiện đòi tài sản hay tranh chấp gì với ông H. Bà O không thừa nhận việc mượn xe từ ông C hay từ bà B cũng không quản lý, sử dụng xe nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C. Riêng ông H cho rằng ông mua xe từ bà B, đã trả đủ tiền, hiện ông đang quản lý, không liên quan gì đối với bà O, không đưa ra yêu cầu độc lập trong vụ án này, cho rằng nếu bà B có tranh chấp với ông thì ông sẽ đến Tòa giải quyết. Do đó, trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xem xét về việc giữa ông C, bà B và bà O có phát sinh giao dịch dân sự về hợp đồng mượn tài sản hay không và yêu cầu đòi xe của ông C đối với bà O là có căn cứ hay không. Đối với quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo ông H trình bày, cũng như các nội dung khác liên quan đến ông H do không có đương sự nào tranh chấp, yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

Xét thấy, mặc dù tại Điều 499 của Bộ luật dân sự 2015 có quy định về quyền của bên cho mượn tài sản đó là đòi lại tài sản... Tuy nhiên, trong trường hợp này phía ông C phải chứng minh được là giữa ông (thông qua bà B) với bà O có thỏa thuận giao dịch về việc cho mượn tài sản là chiếc xe 02 bánh có đặc điểm như nêu trên. Tòa án đã ra thông báo về việc giao nộp chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng phía nguyên đơn hoàn toàn không đưa ra được chứng cứ chứng minh về việc bà B trực tiếp cho bà O mượn xe. Trên thực tế hiện nay, bà O cũng không quản lý, sử dụng chiếc xe này mà chiếc xe cũng như giấy tờ xe do ông H quản lý, sử dụng. Ngoài đơn khởi kiện của ông C và lời trình bày của bà B trong quá trình giải quyết vụ án thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của ông C là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, yêu cầu của ông C đối với bà O là không có căn cứ được chấp nhận nên bác toàn bộ yêu cầu.

Các đương sự không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch do bị bác yêu cầu và chi phí định giá tài sản.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 92, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 168, Điều 499 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C kiện đòi bị đơn bà Lê Thị O trả lại tài sản.

Cụ thể tuyên:

1/ Bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn C về việc buộc bà Lê Thị O trả xe 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Nouvo, biển số đăng ký: 71B2-718.74, số máy:

22S2023591, số khung: RLCN22S208Y023591, sơn màu vàng đen, dung tích xi lanh: 113cm³, đăng ký lần đầu ngày 09/4/2008, xe hiện do ông Nguyễn Văn C đang đứng tên chủ sở hữu.

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), buộc ông Nguyễn Văn C chịu.

Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001628, ngày 22/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3/ Chi phí tố tụng khác: Chi phí định giá tài sản: 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Văn C phải chịu (đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng